TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-05-2024
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hạnh

Ông Bùi Huy Xuân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Minh Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 05 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 477/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23A/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 05 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1991 (vắng mặt- có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt)

HKTT: Tổ 19, Ấp C, xã Q, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Địa chỉ hiện nay: 81/9 H, phường L, TP. B, tỉnh L.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tâm H, sinh năm 1982 (vắng mặt- có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 19, Ấp C, xã Q, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày*: Bà và ông Nguyễn Tâm H yêu thương và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/9/2022 tại UBND xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, bà và ông H chung sống hạnh phúc và có với nhau 03 người con chung. Sau một thời gian thì bà và ông H phát sinh nhiều

mâu thuẫn, thường xuyên cải vã do bất đồng quan điểm sống, mặc dù hai vợ chồng đã cố gắng giải quyết nhưng vẫn không có kết quả gì. Bà và ông H đã không còn tình cảm với nhau nữa. Nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Tâm H.

- Về con chung: Bà và ông H có 03 người con chung là: Nguyễn Tâm K, sinh ngày 10/6/2011; Nguyễn An V, sinh ngày 21/8/2012, Nguyễn Tâm T, sinh ngày 08/10/2016. Bà đồng ý giao 03 con chung cho ông Nguyễn Tâm H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành. Bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày: Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông yêu thương và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/9/2022 tại UBND xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, bà T và ông chung sống hạnh phúc và có với nhau 03 người con chung. Sau một thời gian thì bà T và ông phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cải vã do bất đồng quan điểm sống, mặc dù hai vợ chồng đã cố gắng giải quyết nhưng vẫn không có kết quả gì. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T thì ông có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Ông không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Bà T và ông có 03 người con chung là: Nguyễn Tâm K, sinh ngày 10/6/2011; Nguyễn An V, sinh ngày 21/8/2012, Nguyễn Tâm T, sinh ngày 08/10/2016. Ông có nguyện vọng được nuôi dưỡng 03 con chung cho đến khi các con trưởng thành. Ông không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết trong vụ án:*

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập chứng cứ đầy đủ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông H ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thủy T. Về con chung: Ghi nhận ý kiến của các bên, giao 03 con chung Nguyễn Tâm K, sinh ngày 10/6/2011; Nguyễn An V, sinh ngày 21/8/2012, Nguyễn Tâm T, sinh ngày 08/10/2016 cho ông Nguyễn Tâm H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con trưởng thành. Bà Nguyễn Thị Thủy T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung; nơi cư trú hiện nay của ông Nguyễn Tâm H là tại xã Q, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông H tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 81, ngày 29/9/2022. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H là hôn nhân hợp pháp.

Các bên đều thừa nhận: Trong quá trình chung sống, bà T và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cải vã do bất đồng quan điểm sống, mặt dù hai vợ chồng đã cố gắng giải quyết nhưng vẫn không có kết quả gì.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Nguyễn Tâm H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Do đó, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thủy T.

[2.2] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà T và ông H có 03 con chung tên Nguyễn Tâm K, sinh ngày 10/6/2011; Nguyễn An V, sinh ngày 21/8/2012, Nguyễn Tâm T, sinh ngày 08/10/2016. Ông H có nguyện vọng được nuôi dưỡng 03 con chung cho đến khi các con trưởng thành. Bà T đồng ý với ý kiến của ông H.

Xét thấy: Ý kiến của bà T và ông H phù hợp với nguyện vọng của các con. Hiện nay ông H có việc làm, thu nhập và có chỗ ở ổn định. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử quyết định giao 03 con chung là cháu Nguyễn Tâm K, sinh ngày 10/6/2011; Nguyễn An V, sinh ngày 21/8/2012,

Nguyễn Tâm T, sinh ngày 08/10/2016 cho ông Nguyễn Tâm H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con : Do ông Nguyễn Tâm H không yêu cầu nên bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thủy T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84, 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thủy T đối với ông Nguyễn Tâm H về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thủy T được ly hôn với ông Nguyễn Tâm H.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Nguyễn Tâm H có 03 con chung là Nguyễn Tâm K, sinh ngày 10/6/2011; Nguyễn An V, sinh ngày 21/8/2012; Nguyễn Tâm T, sinh ngày 08/10/2016.

Giao 03 con chung là cháu Nguyễn Tâm K, Nguyễn An V, Nguyễn Tâm T cho ông Nguyễn Tâm H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Bà Nguyễn Thị Thủy T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thủy T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thủy T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0001678 ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức. Như vậy, bà T đã nộp đủ.

3. Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (23/5/2024) đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Châu Đức
- TAND tỉnh BR-VT.
- Chi cục THADS H. Châu Đức;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trần Thị Hồng Hạnh